

Số:0363...../VSH-TH

Quy Nhơn, ngày 05 tháng 4 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH**
- Mã chứng khoán: VSH
 - Địa chỉ: Số 21 Nguyễn Huệ, phường Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
 - Điện thoại: 0256 3892792
 - Fax: 0256 3891975

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH) công bố thông tin:

- + Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 360/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2024.
- + Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 361/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/4/2024 tại đường dẫn: <https://vshpc.evn.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT.HĐQT;
- Công bố website Công ty;
- Lưu: Văn thư, TC-KT, Tký.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản số 360/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2024
- Nghị quyết số 361/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2024

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thanh

Số: 360 /BB-ĐHĐCĐ

Quy Nhơn, ngày 04 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH

A. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

Hôm nay, Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH), địa chỉ: 21 Nguyễn Huệ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100562786, tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Thời gian: vào lúc 8 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 4 năm 2024

Địa điểm: Resort Đắcke Măng Đen, TT Măng Đen, Đăklông, Konplong, tỉnh Kon Tum.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

Tham dự đại hội gồm có:

a. Hội đồng quản trị:

- | | |
|--------------------------|----------------------|
| - Ông Võ Thành Trung | Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Văn Thanh | Thành viên HĐQT, TGD |
| - Ông Nguyễn Quang Quyền | Thành viên HĐQT |
| - Ông Lê Tuấn Hải | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Thanh Hải | Thành viên HĐQT |

b. Ban kiểm soát:

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| - Ông Quách Vĩnh Bình | Trưởng Ban KS |
| - Ông Trần Văn Hoàng | Thành viên Ban KS |
| - Ông Hoàng Kim Minh | Thành viên Ban KS |

c. Đại biểu tham dự:

- | | |
|---------------------------|---------------------------------------|
| - Bà Nguyễn thị Mai Thanh | Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cơ Điện Lạnh |
| - Bà Nguyễn thị Hải Yến | TV HĐQT Tổng Công ty Phát điện 3-CTCP |

d. Tổng số cổ đông và Đại diện cổ đông đăng ký tham gia:

Có 10 cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông sở hữu và đại diện 220.846.685 cổ phần, tỷ lệ 93,48% trên tổng số cổ phần có quyền tham dự ĐHĐCĐ.

C. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

I. Ban tổ chức:

- Tuyên bố lý do Đại hội;
- Giới thiệu đại biểu;
- Biểu quyết thông qua Chủ tọa Đại hội. Tỷ lệ thống nhất: 100%.
 1. Ông Võ Thành Trung - Chủ tịch HĐQT

II. Ban tổ chức: Trình Đại hội biểu quyết thông qua: Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu.

Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua:

- Thư ký ĐH, tỷ lệ thống nhất: 100%
 - 1.1. Bà Trần Thị Hoài Hương - Thư ký Công ty
- Ban Kiểm phiếu, tỷ lệ thống nhất: 100%
 - 1.1. Ông Nguyễn Văn Diệu - Trưởng ban
 - 1.2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Lan - Thành viên
 - 1.3. Ông Nguyễn Nam - Thành viên (đại diện cổ đông).

III. Tiến hành Đại hội: Chủ tọa điều hành Đại hội.

1. Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông do Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo

Tổng số cổ đông và người được ủy quyền trực tiếp tham dự là 10 cổ đông, có tổng số cổ phần sở hữu và đại diện uỷ quyền là 220.846.685 cổ phần; tỷ lệ: 93,48% trên vốn điều lệ của Công ty. Do vậy, Căn cứ Điều 145 khoản 1 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 18 Điều lệ Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đủ điều kiện tiến hành.

Tỷ lệ thống nhất: 100%

(chi tiết tại Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ năm 2024).

2. Chủ tọa trình Đại hội thông qua Chương trình nghị sự:

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung chương trình nghị sự. Tỷ lệ thống nhất: 100%

3. Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc, Thê lệ biểu quyết. Tỷ lệ thống nhất: 100%

4. Các Báo cáo và Tờ trình trong đại hội:

- 4.1 Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD-TC năm 2023; Kế hoạch SXKD-TC năm 2024 - Ông Nguyễn Văn Thanh, Tổng Giám đốc báo cáo;
- 4.2 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 - Bà Phan Thị Thanh Thúy, Kế toán trưởng báo cáo;
- 4.3 Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024 - Ông Võ Thành Trung, Chủ tịch HĐQT báo cáo;
- 4.4 Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023 và Đề xuất Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 - Ông Quách Vĩnh Bình, Trưởng Ban kiểm soát báo cáo;
- 4.5 Tờ trình về kết quả SXKD-TC năm 2023 và kế hoạch SXKD-TC năm 2024 - Ông Nguyễn Văn Thanh, TGD báo cáo;
- 4.6 Tờ trình thông qua BCTC năm 2023 đã được kiểm toán - Bà Phan Thị Thanh Thúy, Kế toán trưởng báo cáo;

4.7 Tờ trình về việc phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2023, chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch cổ tức năm 2024 - Ông Võ Thành Trung, Chủ tịch HĐQT báo cáo;

Theo đề nghị của cổ đông lớn EVNGENCO3, Chủ tịch HĐQT xin ý kiến ĐH uỷ quyền HĐQT xem xét quyết định phương án chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận còn lại chưa phân phối khi dòng tiền cải thiện.

Đại hội thống nhất đồng ý: 100%

4.8 Tờ trình thù lao của HĐQT và BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2024 - Ông Võ Thành Trung, Chủ tịch HĐQT báo cáo và xin ý kiến ĐHCĐ uỷ quyền HĐQT xem xét, rà soát và quyết định quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và TGD năm 2023.

Đại hội thống nhất đồng ý: 100%

4.9 Tờ trình phê duyệt Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh (lần cuối) dự án Thủy điện Thượng Kon Tum và Quyết toán dự án hoàn thành dự án Thủy điện Thượng Kon Tum - Ông Võ Thành Trung, Chủ tịch HĐQT báo cáo ĐHCĐ nội dung này được để lại xem xét phê duyệt vào thời điểm thích hợp hơn.

4.10 Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty - Ông Võ Thành Trung, Chủ tịch HĐQT báo cáo;

5. Đại hội thảo luận:

Đại hội tiến hành thảo luận theo các nội dung đã báo cáo. Tổng hợp ý kiến của các cổ đông tham dự đại hội như sau:

* Ý kiến các cổ đông:

- Kiến nghị của cổ đông lớn EVNGENCO 3: ĐHCĐ uỷ quyền HĐQT xem xét quyết định phương án chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận còn lại chưa phân phối khi dòng tiền cải thiện.
- Các cổ đông nhận định tình hình SXKD năm 2024 sẽ khó khăn hơn năm 2023 do các nhà máy Thủy điện nói chung, VSH nói riêng, đang gặp nhiều bất lợi: hiện tượng El Nino kéo dài và gay gắt hơn, khách hàng EVN gặp khó khăn tài chính nên chính sách thị trường điện năm 2024 gây bất lợi cho đơn vị phát điện: tỷ lệ anpha 98%, Qc giao theo sản lượng điện kế hoạch hàng tháng, giá trần thị trường điện giảm so với 2023...Do vậy, các cổ đông cũng kiến nghị Công ty nâng cao hiệu quả quản trị: quản lý chi phí OM, giảm chi phí lãi vay, thu hồi công nợ, thúc đẩy các dự án mở rộng... nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động và lợi cổ đông.

HĐQT và TGD đã giải đáp đầy đủ các ý kiến cổ đông tham dự và ghi nhận các đề xuất, kiến nghị các cổ đông để công tác quản trị tốt hơn, vượt qua 1 năm khó khăn, đạt được kết quả SXKD năm 2024 ĐHCĐ đề ra.

6. Tiến hành biểu quyết:

* Các vấn đề Đại hội cần biểu quyết thông qua:

1. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2023.
3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2024.
4. Phân phối lợi nhuận năm 2023.

5. Cổ tức năm 2023.
6. Kế hoạch cổ tức năm 2024.
7. Ủy quyền HĐQT xem xét, rà soát và quyết định quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và TGD năm 2023
8. Kế hoạch thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024.
9. Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
10. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

IV. Kết quả biểu quyết các vấn đề tại Đại hội:

1. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán:

Kết quả biểu quyết: Thông qua với tỷ lệ đồng ý: 100%

Đồng ý:	12 phiếu, đạt:	220.846.685 cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	100 %
Không đồng ý:	0 phiếu, đạt:	0 cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	0 %
Không có ý kiến:	0 phiếu, đạt:	0 cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	0 %

2. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2024

2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023		TH/KH % Kế hoạch
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	2.163,84	2.218,53	102,53%
2	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	2.132,00	2.193,94	102,91%
3	Doanh thu	Tr.đồng	2.457.448,64	2.577.646,56	104,89%
4	Chi phí	Tr.đồng	1.503.739,80	1.485.213,97	98,77%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	953.708,85	1.092.432,60	114,55%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	856.106,11	993.989,89	116,11%
7	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	36,24	42,05	116,03%

(số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán)

Kết quả biểu quyết: Thông qua với tỷ lệ đồng ý: 100%

Đồng ý:	12 phiếu, đạt:	220.846.685 cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	100 %
Không đồng ý:	0 phiếu, đạt:	0 cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	0 %
Không có ý kiến:	0 phiếu, đạt:	0 cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	0 %

2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
1.	Sản lượng điện sản xuất	Tr kWh	2.121,31
2.	Sản lượng điện thương phẩm	Tr kWh	2.090,00
3.	Doanh thu	Tr đồng	1.965.822,52
4.	Chi phí	Tr đồng	1.409.135,18
5.	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	556.687,33
6.	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	505.242,58
7.	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	21,36

Kết quả biểu quyết: Thông qua với tỷ lệ đồng ý: 100%

Đồng ý:	12 phiếu, đạt:	220.846.685	cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	100 %
Không đồng ý:	0 phiếu, đạt:	0	cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	0 %
Không có ý kiến:	0 phiếu, đạt:	0	cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	0 %

3. Phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch cổ tức năm 2024:

3.1 Phân phối lợi nhuận năm 2023:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023	993.989.892.910
2	Phân phối lợi nhuận năm 2023 (a+b)	714.255.738.000
a	Cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông (30%)	708.723.738.000
b	Trích Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi	5.532.000.000
3	Lợi nhuận 2023 còn lại sau khi phân phối (1-2)	279.734.154.910

* ĐHCĐ ủy quyền HĐQT xem xét quyết định phương án chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận còn lại chưa phân phối khi dòng tiền cải thiện.

Kết quả biểu quyết: Thông qua với tỷ lệ đồng ý: 100%

Đồng ý:	12 phiếu, đạt:	220.846.685	cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	100 %
Không đồng ý:	0 phiếu, đạt:	0	cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	0 %
Không có ý kiến:	0 phiếu, đạt:	0	cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	0 %

3.2 Cổ tức năm 2023:

Cổ tức 2023 là 30% bằng tiền trên vốn điều lệ

Kết quả biểu quyết: Thông qua với tỷ lệ đồng ý: 100%

Đồng ý:	12 phiếu, đạt:	220.846.685	cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	100 %
Không đồng ý:	0 phiếu, đạt:	0	cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	0 %
Không có ý kiến:	0 phiếu, đạt:	0	cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	0 %

3.3 Kế hoạch cổ tức năm 2024: tối thiểu 15% bằng tiền trên vốn điều lệ

Kết quả biểu quyết: Thông qua với tỷ lệ đồng ý: 99,93%

Đồng ý:	10 phiếu, đạt:	220.683.642	cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	99,93 %
Không đồng ý:	02 phiếu, đạt:	163.043	cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	0,07 %
Không có ý kiến:	0 phiếu, đạt:	0	cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	0 %

4. Thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

4.1 Thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

Ủy quyền HĐQT xem xét, rà soát và quyết định và quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và TGD năm 2023

Kết quả biểu quyết: Thông qua với tỷ lệ đồng ý: 100%

Đồng ý:	12 phiếu, đạt:	220.846.685	cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	100 %
Không đồng ý:	0 phiếu, đạt:		cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	%
Không có ý kiến:	0 phiếu, đạt:	0	cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	0 %

4.2 Kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2024:

Kế hoạch tổng số thù lao của HĐQT và BKS năm 2024 là: 2.171.741.250 đồng

Kết quả biểu quyết: Thông qua với tỷ lệ đồng ý: 100%

Đồng ý:	12 phiếu, đạt:	220.846.685 cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	100 %
Không đồng ý:	0 phiếu, đạt:	cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	%
Không có ý kiến:	0 phiếu, đạt:	0 cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	0 %

5. Ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của VSH:

- + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- + Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper Việt Nam
- + Công ty TNHH KPMG

Kết quả biểu quyết: Thông qua với tỷ lệ đồng ý: 100%

Đồng ý:	12 phiếu, đạt:	220.846.685 cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	100 %
Không đồng ý:	0 phiếu, đạt:	0 cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	0 %
Không có ý kiến:	0 phiếu, đạt:	0 cổ phần biểu quyết,	tỷ lệ:	0 %

6. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Tờ trình số 302/TTr-HĐQT ngày 22/3/2024

Tỷ lệ biểu quyết từng nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết của Điều lệ theo Phụ lục 1 đính kèm.

Đại hội thống nhất 100% thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã kết thúc vào hồi 11:45 giờ 00 phút cùng ngày.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HÌNH

Thư ký



Trần Thị Hoài Hương

Chủ tọa



Võ Thành Trung

Phụ lục 1: đính kèm Biên bản 360/BB-DHĐCĐ, ngày 04/4/2024

**CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HÌNH**

Stt	Điều khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do hiệu chỉnh	Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý (%)
1.	Điều 1. Định nghĩa	Điểm a, khoản 1 a. “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	Điểm a, khoản 1 a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp đối với công ty cổ phần và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này;	Phù hợp với Điều 4, Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 1, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC	67,26
2.	Điều 2.	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: o Địa chỉ: 21 Nguyễn Huệ, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: o Địa chỉ: <u>Số 21, Đường Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.</u>	Phù hợp với địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	100
3.	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Khoản 1 1. <u>Vốn điều lệ của Công ty là 2.362.412.460.000 đồng (Hai nghìn ba trăm sáu mươi hai tỷ, bốn trăm mười hai triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).</u> <u>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 236.241.246 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</u> Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Khoản 1 1. Vốn điều lệ của Công ty là vốn được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp. Mỗi cổ phần có mệnh giá là 10.000 đồng, số lượng cổ phần của Công ty sẽ bằng Vốn Điều lệ chia cho mệnh giá một cổ phần. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Vận dụng quy định Điều 23, Luật Doanh nghiệp để không phải điều chỉnh Điều lệ mỗi khi thay đổi vốn điều lệ.	67,26

Stt	Điều khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do hiệu chỉnh	Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý (%)
4.	Điều 11. Quyền của cổ đông	Khoản 1 <i>1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có thể là cá thể hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</i>	Khoản 1 Bỏ khoản 1. Đánh lại số thứ tự các khoản còn lại tương ứng	Phù hợp với Điều 12. Quyền của cổ đông, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC	67,26
5.	Điều 11. Quyền của cổ đông	Khoản 2 2. <u>Người nắm giữ cổ phần</u> phổ thông có các quyền sau:	Khoản 2 2. <u>Cổ đông</u> phổ thông có các quyền sau:	Phù hợp với Điều 12. Quyền của cổ đông, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC	100
6.	Điều 11. Quyền của cổ đông	Khoản 2, điểm d, e <i>d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu; trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định bán cổ phần cho các cổ đông mới;</i> <i>e. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty.</i>	Khoản 2, điểm d, e Bỏ điểm d thuộc khoản 2, Điều 11. Sửa điểm e thành điểm d và các điểm sau đó tương ứng thứ tự	Phù hợp theo điểm c, Khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 “ <i>Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty</i> ”. Tránh trùng lặp nội dung giữa 2 điểm d và e.	100
7.	Điều 11. Quyền của cổ đông	Khoản 2, điểm g g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, <u>sổ</u> biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và <u>các</u> Nghị quyết <u>của</u> Đại hội đồng cổ đông;	Khoản 2, điểm g f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;	Phù hợp theo điểm e, Khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 “ <i>Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</i> ”.	100

Stt	Điều khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do hiệu chỉnh	Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý (%)
8.	Điều 11. Quyền của cổ đông	<p>Khoản 2, điểm j, k</p> <p>j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>k. <u>Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</u></p>	<p>Khoản 2, điểm j, k</p> <p>Bỏ điểm k thuộc khoản 2, Điều 11.</p> <p>Đánh lại thứ tự các điểm còn lại tương ứng</p>	<p>Phù hợp theo điểm e, Khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020</p> <p><i>“Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông”.</i></p> <p>Tránh trùng lặp nội dung giữa 2 điểm j, k.</p>	100
9.	Điều 11. Quyền của cổ đông	<p>Khoản 3, điểm c</p> <p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong</p>	<p>Khoản 3, điểm c</p> <p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>Phù hợp theo điểm c, Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020</p>	100

Stt	Điều khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do hiệu chỉnh	Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý (%)
		tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;			
10.	Điều 11. Quyền của cổ đông	<p>Khoản 5 <u>5. Quyền khởi kiện đối với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:</u></p> <p><u>a. Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p><u>b. Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;</u></p> <p><u>c. Lam dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</u></p>	<p>Khoản 5 Bỏ khoản 5</p>	Phù hợp với khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC	67,26
11.	Điều 12. Nghĩa	<p>Khoản 2 Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p>	<p>Khoản 2 Cổ đông <u>phổ thông có các</u> nghĩa vụ sau:</p>	Phù hợp với khoản 2 Điều 13 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC	67,26

Stt	Điều khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do hiệu chỉnh	Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý (%)
	vụ của cổ đông	2. <i>Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</i> Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.	2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.		
12.	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	Khoản 8 <i>8. Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:</i> <i>a. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</i> <i>b. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật</i>	Khoản 8 Bỏ khoản 8	Phù hợp với Điều 13, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC	67,26
13.	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	Bổ sung nội dung liên quan vấn đề “bảo mật các thông tin”	Bổ sung Khoản 8 vừa được lược bỏ 8. <u>Bảo mật các thông tin</u> được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; <u>chỉ sử dụng thông tin</u> được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; <u>ng nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin</u> được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	Phù hợp với Điều 13, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC	100

Stt	Điều khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do hiệu chỉnh	Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý (%)
14.	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	Khoản 1 Bổ sung nội dung liên quan đến “mua lại cổ phần đã bán” l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật	Khoản 1 Bổ sung nội dung liên quan đến “mua lại cổ phần đã bán” l. <u>Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</u> m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật	Phù hợp với khoản 1, Điều 15 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.	100
15.	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông (a)	Khoản 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: p. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; ...	Khoản 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: p. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; ...	Phù hợp với điều 167 Luật Doanh nghiệp; khoản 2 điều 15, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.	67,26
	(b)	Khoản 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Khoản 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: <u>s. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại</u> t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Phù hợp với điều 167 Luật Doanh nghiệp; khoản 2 điều 15, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.	100
16.	Điều 17.	Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông Khoản 7 <i>7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định</i>	Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông Khoản 7 Bỏ khoản 7	Phù hợp với Điều 18 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC. Nội dung này đã được thể hiện ở khoản 8, điều 20, Điều lệ hiện hành.	67,26

Stt	Điều khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do hiệu chỉnh	Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý (%)
		<u>được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình</u>			
17.	Điều 18.	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p>	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	Phù hợp với Điều 19 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.	67,26

Stt	Điều khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do hiệu chỉnh	Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý (%)
18.	Điều 20.	Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua Khoản 3, 4 3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: ... 4. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này.	Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua Khoản 3, 4 3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành: ... 4. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 và khoản 5 Điều này.	Phù hợp với Điều 21 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC	67,26
19.	Điều 20.	Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua Khoản 6 6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua Khoản 6 Bỏ khoản 6	Phù hợp với Điều 21 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC Tránh trùng lặp ý với khoản 8, Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, trong điều lệ hiện hành	100
20.	Điều 20.	Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua Khoản 9 9. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng	Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua Khoản 9 Bỏ khoản 9	Phù hợp với Điều 21 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC Thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên TTCK từng thời kỳ, không cần đưa vào điều lệ.	67,26

Stt	Điều khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do hiệu chỉnh	Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý (%)
		việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.			
21.	Điều 21.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>Nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</u>	Phù hợp với khoản 2, Điều 147 Luật Doanh nghiệp; khoản 1, 5 Điều 22 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và khoản 2, Điều 20, Điều lệ hiện hành.	67,26
(a)					
(b)		Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông Bổ sung thêm điểm g vào khoản 5	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông g. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề	Phù hợp với khoản 2, Điều 147 Luật Doanh nghiệp; khoản 1, 5 Điều 22 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và khoản 2, Điều 20, Điều lệ hiện hành.	100
22.	Điều 21.	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông Khoản 8 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông Khoản 8 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được	Phù hợp với khoản 8 Điều 22 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC	67,26

Stt	Điều khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do hiệu chỉnh	Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý (%)
		được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.		
23.	Điều 25	<p>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Khoản 1</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị <u>ít nhất là (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.</u></p> <p>Điểm a, khoản 11</p> <p>11. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật này phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:</p> <p>a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;</p>	<p>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Khoản 1</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị <u>là 05 (năm) người.</u></p> <p>Điểm a, khoản 11</p> <p>11. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật này phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:</p> <p>a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, <u>công ty mẹ</u> hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;</p>	Phù hợp với Điều 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.	100
24.	Điều 26.	<p>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Khoản 3</p> <p>Bổ sung nội dung liên quan đến “mua lại cổ phần đã bán”</p> <p>p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty;</p>	<p>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Khoản 3</p> <p><u>p. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty;</p>	Phù hợp với Điều 27 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.	100

Stt	Điều khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do hiệu chỉnh	Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý (%)
25.	Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Khoản 15 15. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng quản trị bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được đựng trong phong bì dán kín và chuyển tới Chủ tịch hoặc nếu không gửi được cho Chủ tịch thì cho thư ký không muộn hơn 1 tiếng đồng hồ trước thời gian dự kiến họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.	Khoản 15 Bỏ khoản 15	Tránh trùng lặp nội dung với khoản 11, Điều 29.	100
26.	Điều 32.	Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành Bổ sung khoản 6 về nội dung “miễn nhiệm” vào cuối điều 32	Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành 6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế.	Phù hợp với Điều 35 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC	100
27.	Điều 34. Kiểm soát viên	Khoản 1 1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (3) <u>đến năm (5)</u> thành viên.	Khoản 1 1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (3) thành viên.	Phù hợp với Điều 37 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.	100
28.	Điều 44. Chế độ kế toán	Khoản 4 4. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán.	Khoản 4 Bỏ khoản 4, điều 44	Phù hợp Điều 54 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC. Tránh trùng lặp nội dung với khoản 2, điều 44	100

Stt	Điều khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do hiệu chỉnh	Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý (%)
29.	Điều 55. Ngày hiệu lực	Khoản 1 Bản Điều lệ này gồm 21 Chương, 55 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh nhất trí thông qua ngày <u>29 tháng 3 năm 2023</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Khoản 1 Bản Điều lệ này gồm 21 Chương, 55 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh nhất trí thông qua ngày <u>4 tháng 4 năm 2024</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Điều lệ sửa đổi bổ sung, Hiệu lực từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên ngày 4/4/2024 chấp thuận thông qua.	100

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH) được thông qua tại ĐHĐCĐ ngày 29/3/2023;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, ngày 04 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ

A. ĐẠI HỘI THÔNG QUA NHỮNG VẤN ĐỀ SAU:

1. Thông qua Báo cáo của TGD về kết quả SXKD-TC năm 2023.
2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023.
3. Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD năm 2023.

B. ĐẠI HỘI NHẤT TRÍ PHÊ DUYỆT CÁC VẤN ĐỀ SAU:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

- Tỷ lệ đồng ý: 100%.

Điều 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2024, như sau:

2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023		TH/KH %
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	2.163,84	2.218,53	102,53%
2	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	2.132,00	2.193,94	102,91%
3	Doanh thu	Tr.đồng	2.457.448,64	2.577.646,56	104,89%
4	Chi phí	Tr.đồng	1.503.739,80	1.485.213,97	98,77%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	953.708,85	1.092.432,60	114,55%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	856.106,11	993.989,89	116,11%
7	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	36,24	42,05	116,03%

(số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán)

- Tỷ lệ đồng ý: 100%.

2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
1.	Sản lượng điện sản xuất	Tr kWh	2.121,31
2.	Sản lượng điện thương phẩm	Tr kWh	2.090,00
3.	Doanh thu	Tr đồng	1.965.822,52
4.	Chi phí	Tr đồng	1.409.135,18
5.	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	556.687,33
6.	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	505.242,58
7.	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	21,36

- Tỷ lệ đồng ý: 100%.

Điều 3. Phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2023 và chi trả cổ tức năm 2023 - Kế hoạch cổ tức năm 2024

3.1 Phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023	993.989.892.910
2	Phân phối lợi nhuận năm 2023 (a+b)	714.255.738.000
a	Cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông (30%)	708.723.738.000
b	Trích Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi	5.532.000.000
3	Lợi nhuận 2023 còn lại sau khi phân phối (1-2)	279.734.154.910

* ĐHCĐ uỷ quyền HĐQT xem xét quyết định phương án chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận còn lại chưa phân phối khi dòng tiền cải thiện.

- Tỷ lệ đồng ý: 100%.

3.2 Chi trả cổ tức năm 2023 là 30% trên vốn điều lệ bằng tiền.

- Tỷ lệ đồng ý: 100%.

3.3 Kế hoạch cổ tức năm 2024: tối thiểu 15% trên vốn điều lệ bằng tiền.

- Tỷ lệ đồng ý: 99,93%.

Điều 4. Về thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

4.1 Uỷ quyền HĐQT xem xét, rà soát và quyết định quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và TGD năm 2023

- Tỷ lệ đồng ý: 100%.

4.2 Kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2024: 2.171.741.250 đồng

- Tỷ lệ đồng ý: 100%.

Điều 5. Ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của VSH:

- + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
 - + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
 - + Công ty TNHH PwC Việt Nam
 - + Công ty TNHH KPMG
- Tỷ lệ đồng ý: 100%.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Tờ trình số 302/TTr-HĐQT ngày 22/3/2024

- Tỷ lệ biểu quyết từng nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết của Điều lệ theo Phụ lục 1 đính kèm.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh sẽ được đăng tải trên website Công ty: vshpc.evn.com.vn sau khi kết thúc Đại hội để các cổ đông và nhà đầu tư có thông tin.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ trì đại hội



Võ Thành Trung

Phụ lục 1: đính kèm Nghị quyết 361/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 04/4/2024

**CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HÌNH**

Stt	Điều khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do hiệu chỉnh	Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý (%)
1.	Điều 2.	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> o Địa chỉ: 21 Nguyễn Huệ, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam. 	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> o Địa chỉ: <u>Số 21, Đường Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng</u>, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam. 	Phù hợp với địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	100
2.	Điều 11. Quyền của cổ đông	<p>Khoản 2</p> <p>2. <u>Người nắm giữ cổ phần</u> phổ thông có các quyền sau:</p>	<p>Khoản 2</p> <p>2. <u>Cổ đông</u> phổ thông có các quyền sau:</p>	Phù hợp với Điều 12. Quyền của cổ đông, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC	100
3.	Điều 11. Quyền của cổ đông	<p>Khoản 2, điểm d, e</p> <p><u>d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu; trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định bán cổ phần cho các cổ đông mới;</u></p> <p>e. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty.</p>	<p>Khoản 2, điểm d, e</p> <p>Bỏ điểm d thuộc khoản 2, Điều 11. Sửa điểm e thành điểm d và các điểm sau đó tương ứng thứ tự</p>	<p>Phù hợp theo điểm c, Khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020</p> <p>“Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty”.</p> <p>Tránh trùng lặp nội dung giữa 2 điểm d và e.</p>	100
4.	Điều 11. Quyền của cổ đông	<p>Khoản 2, điểm g</p> <p>g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, <u>sổ</u> biên bản họp</p>	<p>Khoản 2, điểm g</p> <p>f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại</p>	Phù hợp theo điểm e, Khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020	100

Stt	Điều khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do hiệu chỉnh	Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý (%)
		Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;	hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;	“ <i>Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</i> ”.	
5.	Điều 11. Quyền của cổ đông	Khoản 2, điểm j, k j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông; k. <u>Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông.</u>	Khoản 2, điểm j, k Bỏ điểm k thuộc khoản 2, Điều 11. Đánh lại thứ tự các điểm còn lại tương ứng	Phù hợp theo điểm e, Khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 “ <i>Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông</i> ”. Tránh trùng lặp nội dung giữa 2 điểm j, k.	100
6.	Điều 11. Quyền của cổ đông	Khoản 3, điểm c c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú , quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú ,	Khoản 3, điểm c c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc , quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ	Phù hợp theo điểm c, Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020	100

Stt	Điều khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do hiệu chỉnh	Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý (%)
		quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	tru sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;		
7.	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	Bổ sung nội dung liên quan vấn đề “bảo mật các thông tin”	Bổ sung Khoản 8 vừa được lược bỏ 8. <u>Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</u>	Phù hợp với Điều 13, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC	100
8.	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	Khoản 1 Bổ sung nội dung liên quan đến “mua lại cổ phần đã bán” l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật	Khoản 1 Bổ sung nội dung liên quan đến “mua lại cổ phần đã bán” l. <u>Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</u> m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật	Phù hợp với khoản 1, Điều 15 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.	100
9.	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	Khoản 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Khoản 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: s. <u>Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại</u> t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Phù hợp với điều 167 Luật Doanh nghiệp; khoản 2 điều 15, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.	100

Stt	Điều khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do hiệu chỉnh	Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý (%)
10.	Điều 20.	Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua Khoản 6 6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua Khoản 6 Bỏ khoản 6	Phù hợp với Điều 21 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC Tránh trùng lặp ý với khoản 8, Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, trong điều lệ hiện hành	100
11.	Điều 21.	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Bổ sung thêm điểm g vào khoản 5	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông <u>g. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề</u>	Phù hợp với khoản 2, Điều 147 Luật Doanh nghiệp; khoản 1, 5 Điều 22 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và khoản 2, Điều 20, Điều lệ hiện hành.	100
12.	Điều 25	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Khoản 1 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là (05) người và nhiều nhất là <u>mười một (11) người.</u> Điểm a, khoản 11 11. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật này phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác: a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty;	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Khoản 1 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người. Điểm a, khoản 11 11. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật này phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác: a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, <u>công ty mẹ</u> hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã	Phù hợp với Điều 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.	100

Stt	Điều khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do hiệu chỉnh	Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý (%)
		không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;	từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;		
13.	Điều 26.	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Khoản 3 Bổ sung nội dung liên quan đến “mua lại cổ phần đã bán” p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty;	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Khoản 3 p. <u>Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;</u> q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty;	Phù hợp với Điều 27 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.	100
14.	Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Khoản 15 15. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng quản trị bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được đựng trong phong bì dán kín và chuyển tới Chủ tịch hoặc nếu không gửi được cho Chủ tịch thì cho thư ký không muộn hơn 1 tiếng đồng hồ trước thời gian dự kiến họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.	Khoản 15 Bỏ khoản 15	Tránh trùng lặp nội dung với khoản 11, Điều 29.	100
15.	Điều 32.	Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành	Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành	Phù hợp với Điều 35 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC	100

Stt	Điều khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do hiệu chỉnh	Tỷ lệ biểu quyết Đồng ý (%)
		Bổ sung khoản 6 về nội dung “miễn nhiệm” vào cuối điều 32	6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế.		
16.	Điều 34. Kiểm soát viên	Khoản 1 1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (3) <u>đến năm (5)</u> thành viên.	Khoản 1 1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (3) thành viên.	Phù hợp với Điều 37 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.	100
17.	Điều 44. Chế độ kế toán	Khoản 4 4. Công ty sử dụng đồng <u>Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận)</u> làm đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán.	Khoản 4 Bỏ khoản 4, điều 44	Phù hợp Điều 54 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC. Tránh trùng lặp nội dung với khoản 2, điều 44	100
18.	Điều 55. Ngày hiệu lực	Khoản 1 Bản Điều lệ này gồm 21 Chương, 55 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh nhất trí thông qua ngày <u>29 tháng 3 năm 2023</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Khoản 1 Bản Điều lệ này gồm 21 Chương, 55 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh nhất trí thông qua ngày <u>4 tháng 4 năm 2024</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Điều lệ sửa đổi bổ sung, Hiệu lực từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên ngày 4/4/2024 chấp thuận thông qua.	100